

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số 01/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày 10-01-2018

“V/v công nhận thuận tình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.
- Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 10-01-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 374/2017/QĐ-TA ngày 26/12/2017.

Người yêu cầu giải quyết việc HNGĐ:

1. Chị Bùi Thị L1, địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện M1, tỉnh Nam Định;
 2. Anh Nguyễn Văn L2, địa chỉ: Thôn M2, xã M3, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.
- Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L1 và anh Nguyễn Văn L2 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị L1 và anh Nguyễn Văn L2 về tình cảm. Về con chung và tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an thì anh Nguyễn Văn L2 sử dụng hộ chiếu số B29989250 đã xuất nhập cảnh nhiều lần. Lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 28/4/2009 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015, đồng thời anh có yêu cầu được xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh L2 theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L2 và chị Bùi Thị L1 đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2012 tại UBND xã M, huyện M1, tỉnh Nam Định. Là hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, xuất phát từ tình yêu nam nữ, đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo sự thừa nhận của cả hai là do khoảng cách địa lý, vợ chồng thiếu sự tin tưởng, sẽ chia nên mất tình cảm. Hiện tại, cả hai đều có cuộc sống tình cảm riêng và không quan tâm tới nhau. Anh L2 đi lao động tại Hàn Quốc từ năm 2009 đến nay chưa về nước. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên hai đương sự thống nhất thuận tình ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị Bùi Thị L1 và anh Nguyễn Văn L2 không đạt được mục đích đó, vợ chồng không gặp mặt nhau 8 năm, thiếu sự quan tâm, chia sẻ, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

[2.2] Quan hệ con chung: Các đương sự không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L1 và anh Nguyễn Văn L2

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Bùi Thị L1 (đã nộp tại biên lai số 001179 ngày 07/12/2017 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Phiên họp công khai có mặt chị L1, vắng mặt anh L2 (có lý do).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu

